TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 12 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Mạnh C** - sinh năm: 1978.

HKTT và chỗ ở: P485, H22 phường T, quận H, tỉnh H.

Bị đơn: **Chị Lê Phương T** - sinh năm: 1980.

HKTT: P485, H22 phường T, quận H, tỉnh H.

Chỗ ở: P702, B6A, phường T, quận C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/02/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Mạnh C và chị Lê Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh C và chị T xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T – sinh ngày: 16/07/2002 và cháu Nguyễn Mạnh Q – sinh ngày: 14/03/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu T và cháu Q cho anh C

trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: anh C và chị T xác nhận không có, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3 Về nợ chung: anh C và chị T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4 Về án phí: anh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 5643 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường T, quận H, tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương